

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 217/2006/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 08 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con;
Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Tổng công ty Hàng hải Việt Nam) trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, các đơn vị hạch toán phụ thuộc và các chi nhánh.

1. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là công ty nhà nước, có tư cách pháp nhân, con dấu, điều lệ tổ chức và hoạt động; được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước, các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; trực tiếp thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư vốn vào các

công ty khác; có trách nhiệm kế thừa các quyền, nghĩa vụ pháp lý và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trước đây.

2. Tên gọi đầy đủ: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:

VIETNAM NATIONAL SHIPPING LINES

Viết tắt là: **VINALINES**

3. Trụ sở chính: số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.

4. Vốn điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2006 sau khi đã kiểm toán.

5. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

- Kinh doanh vận tải đường biển, đường sông, đường bộ, đa phương thức; vận tải hành khách bằng ô tô;
- Dịch vụ lai dắt tàu sông, tàu biển và các hoạt động phụ trợ cho vận tải;
- Khai thác cảng, sửa chữa tàu biển, đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải;
- Xuất nhập khẩu phương tiện, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu chuyên ngành hàng hải; cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong và ngoài nước;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành; phá dỡ phương tiện vận tải, bốc xếp cũ;
- Xây dựng, lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện các công trình chuyên ngành;
- Tổ chức nạo vét lòng sông, lòng hồ theo hợp đồng;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng; dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí; cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại);
- Đại lý giao nhận, bán buôn, bán lẻ hàng hoá, chất đốt; kinh doanh cửa hàng miễn thuế; cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh kho ngoại quan; thông tin chuyên ngành; gia công chế biến hàng xuất khẩu.

6. Cơ cấu quản lý, điều hành của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.